ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/GP-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 01 năm 2015*

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 12
Ngày 06/01/15
Chuyển:

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/ 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 09/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất của Công ty Cổ phần Pha Đin ngày 13/10/2014 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3722/STNMT ngày 18/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Pha Đin, địa chỉ tại Phân khu công nghiệp Sài Gòn – Dung Quất, xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: cung cấp nước phục vụ trộn bê tông và rửa xe của Nhà máy bê tông Pha Đin - Công ty Cổ phần Pha Đin.

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: tại Lô 4, KCN Tịnh Phong, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Tầng chứa nước khai thác: tầng Holocen (qh).

4. Tổng số giếng khai thác: 02 giếng đào (G1 và G2).

5. Tổng lượng nước khai thác: 128m^3/ngày đêm.

6. Thời hạn của giấy phép là 05 năm.

Vị trí toạ độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục 108, múi chiếu 3)		Lưu lượng (m^3/ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X (m)	Y (m)			Từ	Đến			
G1	1680.435	585.503	48	8	5	6	4	1,3	Holocen (qh)
G2	1680.396	585.510	80	8	7	8	6	1,2	Holocen (qh)

(Có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất).

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Công ty Cổ phần Pha Đin:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định.

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước.

6. Hằng năm *(trước ngày 15 tháng 12)*, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ngãi.

Điều 3. Công ty Cổ phần Pha Đin được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần Pha Đin còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:
- CT, PCT(CN,NL) UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước *(thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường)*;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi;
- Công ty Cổ phần Pha Đin;
- VPUB: C-PCVP (CN,NL), NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.huy388.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Phạm Như Sô